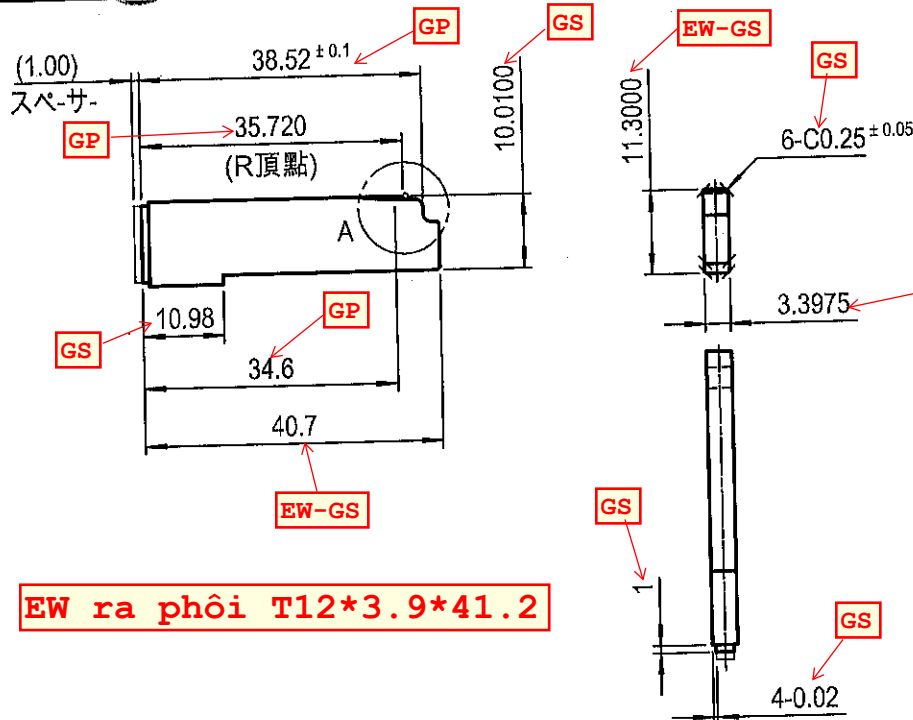


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2010/12/04	新規設計		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
2	2015/12/28	寸法變更(S820792→R033694)		Tsay_Tzong_Yuh	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
3						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
4						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
5						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

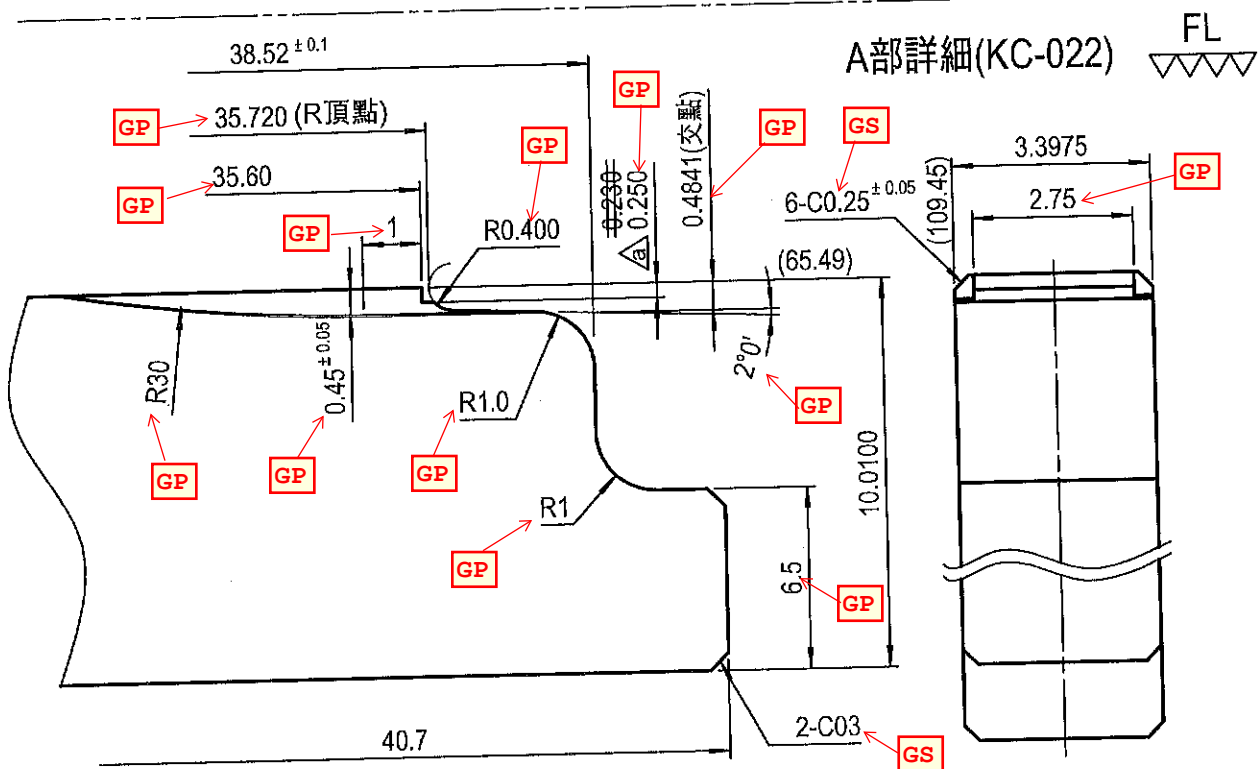
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G (FL)



EW ra phôi T12\*3.9\*41.2



A部詳細(KC-022)

FL

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		曲げパンチ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		BEND PUNCH	
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		彎曲冲頭	
		部品図		弯曲冲头	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2007/08/21	1:1 (8/1)		R033694	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

T12 \* 6 \* 43

SNO: **R033694**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T12*6*43</b>	EW:30 GS:120 GP:150 AF:20 KT